

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: ĐỊA LÝ HỌC**

**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần:** ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN VIỆT NAM  
(PHYSICAL GEOGRAPHY OF VIETNAM) Mã số: DIDLTN.065

**2. Số tín chỉ:** 3 (45LT)

**3. Đối tượng:** Sinh viên Đại học Địa lý học (Địa lý du lịch), hệ Chính quy.

**4. Phân bổ thời gian**

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	11	4			15
2	11	4			15
3	10	5			15

**5. Điều kiện tiên quyết**

Sinh viên đã hoàn thành học phần Địa lý tự nhiên các lục địa.

**6. Mục tiêu học phần**

- Kiến thức:

Hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành, đặc điểm của từng hợp phần tự nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất đai, thực vật) của tự nhiên Việt Nam. Kiến thức cơ bản về phân vùng tự nhiên, các quy luật phân hóa của tự nhiên Việt Nam; các miền địa lý tự nhiên Việt Nam.

- Kỹ năng:

Vận dụng các kiến thức cơ bản của địa lý tự nhiên để giải thích, phân tích, tìm các mối liên hệ nhân quả giữa các thành phần của tự nhiên Việt Nam và nhận thức đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của các khu vực, làm cơ sở cho việc học tập môn Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam.

- Thái độ:

Phát triển thái độ đúng đắn về vấn đề sử dụng hợp lý tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường Việt Nam.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra:

Học phần góp phần giúp sinh viên hiểu rõ các kiến thức cơ bản về Địa lý tự nhiên Việt Nam và vận dụng những kiến thức về địa lý học vào việc thực hiện các yêu cầu của các lĩnh vực hoạt động du lịch.

**7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần có 2 phần:

- Phần khái quát: Gồm các kiến thức về lịch sử hình thành lãnh thổ Việt Nam, đặc điểm của từng hợp phần tự nhiên (địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng, sinh vật) và vấn đề bảo vệ môi trường tự nhiên Việt Nam.

- Phần khu vực: Gồm những kiến thức cơ bản về phân vùng tự nhiên, các quy luật phân hóa tự nhiên Việt Nam và các miền địa lý tự nhiên Việt Nam: Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ, miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

**8. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Lên lớp đủ số tiết theo quy định của Quy chế.
  - Làm đủ các bài tập, bài xeminar và bài thực hành theo quy định của giảng viên.
- Có đủ các bài kiểm tra tín chỉ, một bài thi giữa kỳ và một bài thi hết học phần.
- Chuẩn bị các đồ dùng và thiết bị học tập theo yêu cầu.
  - Tự học và chuẩn bị bài theo yêu cầu giảng viên:

TT	Nội dung	Số giờ
1	Ý nghĩa của vị trí địa lý đối với sự hình thành các đặc điểm cơ bản của tự nhiên Việt Nam. Ý nghĩa KT-XH và an ninh - QP của vị trí địa lý	30
2	Phân tích mối quan hệ của các thành phần tự nhiên trong thành tạo Tự nhiên Việt Nam và rút ra những đặc điểm chung của TNVN. Giải thích nguyên nhân?	
3	Các vấn đề về TNTN và Môi trường tự nhiên Việt Nam hiện nay: TN và MT đất, nước, Rừng và các hệ sinh thái, MT không khí và biến đổi khí hậu.	
4	Phân tích, tổng hợp, giải thích được sự khác nhau về đặc điểm địa lý tự nhiên và sự phân hóa tự nhiên trong các Miền địa lý tự nhiên.	30
5	So sánh và thấy được sự khác biệt về đặc điểm tự nhiên giữa các khu địa lý trong từng Miền. Giải thích nguyên nhân.	
6	Vẽ được lát cắt địa hình, biểu đồ khí hậu và biểu đồ thủy chế sông theo số liệu đã cho. Đọc hiểu Át lát địa lý Việt Nam (phần tự nhiên).	

### 9. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Đặng Duy Lợi và ntk (2006), *Địa lý tự nhiên Việt Nam 1*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

[2]. Đặng Duy Lợi và ntk (2006), *Địa lý tự nhiên Việt Nam 2*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Vi Dân (2005), *Cơ sở địa lý tự nhiên*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[4]. Vũ Tự Lập (2010), *Địa lý tự nhiên Việt Nam*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[5]. Đặng Duy Lợi (2001), *Địa lý tự nhiên Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[6]. Lê Bá Thảo (2004), *Thiên nhiên Việt Nam*, Nxb Giáo dục.

- Đồ dùng và các thiết bị dạy học

Bản đồ lãnh thổ Việt Nam. Bản đồ khu vực Đông Nam Á; Bản đồ các thành phần tự nhiên Việt Nam (Địa chất, khoáng sản, địa hình, khí hậu, thổ nhưỡng, sinh vật...); Bản đồ các miền Địa lý tự nhiên Việt Nam; Phương tiện chiếu băng, đĩa hình, máy Over head, Projector...; Át lát Địa lý Việt Nam.

### 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của SV trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần..).

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	Chuẩn bị bài ở nhà (tự học)	Hỏi đáp trong giờ giảng, kiểm tra bài về nhà.	
	Số giờ lên lớp	Điểm danh, pp khác	
	Tham gia thảo luận, xây dựng bài, hiệu quả học tập...	Theo dõi trên lớp	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Bài tập: - Những kiến thức cơ bản về đặc điểm địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất đai, thực vật của tự nhiên Việt Nam và giải thích được hiện tượng; - Phân tích các mối quan hệ giữa các thành phần; đánh giá ý nghĩa của điều kiện, đặc điểm tự nhiên Việt Nam và vấn đề khai thác hợp lý - Các kỹ năng thực hành bản đồ, vẽ biểu đồ.	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm: Tự đánh giá và GV đánh giá hoặc kiểm tra.	
<i>Các bài thi</i>			
3	Thi giữa học phần	Báo cáo bài tập lớn	
4	Thi kết thúc học phần	Thi viết hoặc Vấn đáp	

## 11. Thang điểm

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 17/VBHD-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57.

Điểm học phần là điểm trung bình chung của các điểm đánh giá thành phần và điểm thi học phần, theo trọng số tương ứng ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số (%)	5%	30%	65%

## 12. Nội dung học phần

### PHẦN A. PHẦN KHÁI QUÁT

#### CHƯƠNG 1. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA LÃNH THỔ VIỆT NAM

(2LT, 1BT)

1.1. Vị trí giới hạn lãnh thổ. Ý nghĩa của vị trí địa lý đối với sự hình thành và phát triển tự nhiên Việt Nam

1.2. Các đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam

Bài tập: Xác định vị trí địa lý của lãnh thổ Việt Nam trên nhiều loại bản đồ và Atlas Địa lý thế giới, khu vực. Vẽ lược đồ Việt Nam.

#### CHƯƠNG 2. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA LÃNH THỔ TỰ NHIÊN VIỆT NAM

(2LT)

2.1. Giai đoạn Tiền Cambri

2.2. Giai đoạn Cổ kiến tạo

2.3. Giai đoạn Tân kiến tạo

2.4. Mối quan hệ giữa địa chất và khoáng sản Việt Nam	
<b>CHƯƠNG 3. ĐỊA HÌNH VIỆT NAM</b>	(3LT,1BT)
3.1. Đặc điểm chung của địa hình Việt Nam	
3.2. Các kiểu địa hình	
3.3. Các khu vực địa hình	
Bài tập: Xác định vị trí, hướng, đặc điểm của các khu vực địa hình, dạng địa hình trên bản đồ và Át lát; phân tích lát cắt địa hình.	
<b>CHƯƠNG 4. KHÍ HẬU VIỆT NAM</b>	(3LT,1BT)
4.1. Các nhân tố ảnh hưởng đến khí hậu Việt Nam	
4.2. Đặc điểm chung của khí hậu Việt Nam	
4.3. Các yếu tố khí hậu	
4.4. Sự phân hóa khí hậu	
Bài tập: Vẽ biểu đồ tương quan nhiệt ẩm của 1 số địa điểm theo số liệu cho trước; Xác định đặc điểm khí hậu theo bảng số liệu.	
<b>CHƯƠNG 5. THỦY VĂN VIỆT NAM</b>	(2LT,1BT)
5.1. Đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam	
5.2. Các hệ thống sông lớn	
5.3. Đặc điểm hồ và nước ngầm	
Bài tập: Xác định các hệ thống sông chính trên bản đồ.	
<b>CHƯƠNG 6. THỔ NHƯỠNG VIỆT NAM</b>	(2LT,1BT)
6.1. Các yếu tố hình thành thổ nhưỡng Việt nam	
6.2. Đặc điểm của thổ nhưỡng Việt Nam	
6.3. Các loại đất chính ở Việt Nam	
Bài tập: Xác định các vùng thổ nhưỡng, các loại đất và chỉ ra các nơi phân bố của chúng trên bản đồ Thổ nhưỡng Việt Nam và Át lát.	
<b>CHƯƠNG 7. SINH VẬT VIỆT NAM</b>	(2LT,1BT)
7.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh vật Việt Nam	
7.2. Đặc điểm của sinh vật Việt Nam	
7.3. Các địa hệ sinh thái chính ở Việt Nam	
Bài tập: Xác định các vườn quốc gia trên bản đồ, tên tỉnh, thành phố có VQG. Xác định hệ sinh thái đặc trưng của một số VQG; Phân tích mối quan hệ của các thành phần tự nhiên trong thành tạo và rút ra những đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam	
<b>CHƯƠNG 8. VẤN ĐỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN VIỆT NAM</b>	(2LT,1BT)
8.1. Hiện trạng của môi trường tự nhiên Việt nam	
8.2. Chiến lược quốc gia về bảo vệ môi trường Việt nam	
Bài tập: Các vấn đề về TNTN và Môi trường Việt Nam hiện nay	
<b>PHẦN B. PHẦN KHU VỰC</b>	
<b>CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÂN VÙNG ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN VIỆT NAM</b>	(2LT)
1.1. Các quy luật phân hóa của tự nhiên Việt Nam	
1.2. Nguyên tắc và phương pháp phân vùng địa lý tự nhiên Việt Nam	
1.3. Hệ thống các đơn vị phân vị của tự nhiên Việt Nam	
<b>CHƯƠNG 2. MIỀN BẮC VÀ ĐÔNG BẮC BẮC BỘ</b>	(4LT, 2BT)
2.1. Các đặc điểm chung của miền	
2.2. Đặc điểm các thành phần tự nhiên của miền	
2.3. Sự phân hóa trong miền	
2.4. Vấn đề khai thác và sử dụng tự nhiên của miền	

Bài tập: Phân tích sự khác nhau về địa lý tự nhiên 2 khu Đông Bắc và Việt Bắc; Vẽ biểu đồ khí hậu và biểu đồ thủy chế sông theo số liệu đã cho

**CHƯƠNG 3. MIỀN TÂY BẮC VÀ BẮC TRUNG BỘ**

(4LT, 2BT)

- 3.1. Đặc điểm chung của miền
- 3.2. Đặc điểm các thành phần tự nhiên của miền.
- 3.3. Sự phân hóa trong miền
- 3.4. Vấn đề khai thác và sử dụng tự nhiên của miền

Bài tập: Phân tích, tổng hợp sự khác nhau về địa lý tự nhiên giữa Khu Tây Bắc và Bắc Trường Sơn; Khu Đồng bằng Thanh – Nghệ - Tĩnh và Bình – Trị - Thiên; Vẽ biểu đồ khí hậu và biểu đồ thủy chế sông theo số liệu đã cho

**CHƯƠNG 4. MIỀN NAM TRUNG BỘ VÀ NAM BỘ**

(4LT, 2BT)

- 4.1. Đặc điểm chung của miền
- 4.2. Đặc điểm các thành phần tự nhiên của miền
- 4.3. Sự phân hóa trong miền
- 4.4. Vấn đề khai thác và sử dụng tự nhiên của miền

Bài tập: Phân tích tổng hợp sự khác nhau về địa lý tự nhiên đồng bằng sông Hồng và sông Cửu Long dựa vào bản đồ địa hình, biểu đồ khí hậu và thủy chế sông.

*Quảng Bình, ngày tháng 01 năm 2016*

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS Hoàng Dương Hùng**